

Số: 245/BC-UBND

Vinh Lộc, ngày 04 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023. Phương hướng nhiệm vụ năm 2024

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### I. TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

##### 1. Công tác tiếp công dân

###### a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số 191 lượt tiếp, trong đó: số người do cán bộ tiếp 148 người, lãnh đạo tiếp 43 lượt, (tiếp lần đầu 191, tiếp nhiều lần 00); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần),... của thủ trưởng 00 lượt (trực tiếp 00 lượt và ủy quyền); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân 00 lượt.

###### b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc); 191 lượt

+ Khiếu nại;

+ Tố cáo;

+ Phản ánh, kiến nghị: 191 lượt.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 191 lượt (tiếp dân không có đơn)

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc).

##### 2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định,...)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 07 đơn.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 07/07 đơn.

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 07/07 đơn.

###### b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 07 đơn (07 đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, do tổ hòa giải chuyển đến)

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo;

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết
- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 07 đơn.
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết : 00 đơn;
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết,

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 07 đơn. (tổ hòa giải chuyển đến)
- + Thành: 03 đơn.
- + Không thành: 04 đơn. (ra thông báo kết quả hoà giải, hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền cấp trên).
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 00 đơn.

### **3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền**

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết;
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...;
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại;
- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết;
- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,...;
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo;
- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm,...

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết; tổng hợp một số kết quả cụ thể: 191 lượt. (tiếp dân trực tiếp không có đơn)

## **II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Nghị quyết trung ương 4( khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng

Xây dựng kế hoạch quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn thi hành và những văn bản pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, chương trình hành động và kế hoạch phòng, chống tham nhũng của cơ quan đến từng cán bộ, công chức, từng chi bộ để đánh giá, xếp loại chi bộ trong sạch vững mạnh và xem đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công chức và từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đánh giá phân loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, theo nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện khảo sát tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với lĩnh vực trọng tâm và đối tượng cụ thể thông qua phiếu khảo sát, cuộc họp báo; Tổ chức kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra thủ tục hành chính về lĩnh vực trọng tâm.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

UBND xã thành lập Tổ kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề lĩnh vực trọng tâm tại các cơ quan chuyên môn.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã tự kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công chức Tư pháp – hộ tịch xã phối hợp với UBMTTQVN xã, đoàn thể, các ấp trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, cùng tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện: Hiến pháp năm 2013 và các văn bản Luật có liên quan, đồng thời đề xuất các nội dung cần cụ thể hóa Hiến pháp bằng pháp luật với các cơ quan nhà nước; một số văn bản Luật được Quốc hội ban hành có hiệu lực trong năm 2013 như: Luật phòng, chống tham nhũng, Luật đất đai năm 2013, Luật tiếp công dân, Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật phổ biến giáo dục pháp luật, Luật hòa giải cơ sở v.v... Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống thông tin Trạm truyền thanh của xã 03 lượt/ngày. Tổ chức thông tin triển khai Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về Chuyên đề xây dựng pháp luật được 01 cuộc, có 35 lượt Cán bộ, Công chức, Đảng viên. Phối hợp cùng Hội Liên hiệp phụ nữ xã tổ chức tuyên truyền Luật an toàn giao thông, tệ nạn buôn bán người cho bà con đồng bào dân tộc Chăm trên địa bàn xã được 05 cuộc có 125 lượt người dân tham dự truyền thông thực hiện bình đẳng giới được 05 có 105 lượt người tham dự.

Tiến hành hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan như: băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi...

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### **a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**

Hoàn thiện và thực hiện công khai minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính, quản lý, sử dụng đất đai, công sở; hoạt động mua sắm công và công tác thu chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Việc kê khai, minh bạch tài sản đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy định, cán bộ kê khai kịp thời, chính xác.

Việc quán triệt mục đích việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ quản lý, cán bộ công chức cấp xã được thực hiện tốt, góp phần tích cực trong nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

### **b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**

Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã ban hành quy chế hoạt động và quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức tại cơ quan.

### **d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**

Trong tháng chưa có trường hợp nào vi phạm.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong năm 2023 không có trường hợp nào vi phạm.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; (Không)

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...); (Không)

- Kết quả thực hiện các kiến nghị. (Không)

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (Không)

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (Không)

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương (Không)

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được; (Không)

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính; (Không)

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp. (Không)

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu; ; (Không)

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác; (Không)

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng (Không)

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024**

### **I. CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Phối hợp với mặt trận và các đoàn thể, các ban ngành thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường vai trò tiếp dân của lãnh đạo để kịp thời giải quyết những mâu thuẫn phát sinh, không để đơn thư tồn đọng kéo dài, hòa giải trên tinh thần công tâm, khách quan dân chủ và cởi mở, không áp đặt, không cá nhân.

## **II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã, trong phối hợp triển khai thực hiện. Đẩy mạnh công tác phổ biến và quán triệt các văn bản chỉ đạo, các kế hoạch của trên và của đơn vị. Đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong công tác phòng, chống tham nhũng...

Tổ chức quán triệt, học tập các kiến thức thức pháp luật cơ bản cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại địa bàn dân cư.

Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức, quản lý cán bộ. Thực hiện nghiêm quy định và xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của UBND xã Vĩnh Lộc./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra Huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tính**